

***DỰ THẢO* QUY CHẾ NỘI BỘ**
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN KHÓA VIỆT – TIỆP

Hà Nội, 2021

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được xây dựng căn cứ theo quy định của:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần khóa Việt - Tiệp;

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

2. Điều lệ Công ty là Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khóa Việt - Tiệp được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, tổ chức ngày 25 tháng 6 năm 2021.

3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị là Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khóa Việt - Tiệp được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2021.

4. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát là Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Khóa Việt – Tiệp được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2021.

5. Các thuật ngữ khác chưa được giải nghĩa tại Quy chế này sẽ được hiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Thông tư số 116/2020/TT-BTC.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có các quyền, nhiệm vụ theo quy định tại Điều 14 Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên do Hội đồng quản trị triệu tập theo khoản 2 Điều 13 Điều lệ Công ty. Ngoài ra, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được triệu tập trong các trường hợp theo khoản 3 Điều 13 Điều lệ Công ty.

b. Danh sách cổ đông có quyền dự họp được lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Điều lệ Công ty.

c. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo khoản 3 Điều 16 Điều lệ Công ty.

d. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông do người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chuẩn bị. Việc đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp thực hiện theo khoản 4 Điều 16 Điều lệ Công ty.

e. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty.

f. Việc đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

g. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi đáp ứng điều kiện theo Điều 17 Điều lệ Công ty.

h. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty.

i. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2, 3 Điều 19 Điều lệ Công ty.

j. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

k. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập biên bản theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

l. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

a. Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trong các trường hợp theo điểm a khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty.

b. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện theo Điều 20 Điều lệ Công ty.

Điều 4. Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp, Điều 24 Điều lệ Công ty và Điều 10 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ theo Điều 3 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Quyền và nghĩa vụ của chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

4. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

- a. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo khoản 1 Điều 23 Điều lệ Công ty.
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị theo Khoản 3 Điều 23 Điều lệ Công ty.
 - c. Việc đề cử, ứng cử, giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo khoản 2 Điều 23 Điều lệ Công ty.
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị theo cách thức quy định tại khoản 4 Điều 19 Điều lệ Công ty và Điều 8 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
 - e. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 23 Điều lệ Công ty.
 - f. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.
 - g. Hội đồng quản trị bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
5. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo khoản 5, 6, 7, 8 Điều 24 Điều lệ Công ty.
6. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:
- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Điều lệ Công ty.
 - b. Cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường được triệu tập trong các trường hợp theo khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty.
 - c. Thông báo họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 26 Điều lệ Công ty.
 - d. Thành viên của Ban kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
 - e. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị: Cuộc họp Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi đáp ứng điều kiện theo khoản 8, 9 Điều 26 Điều lệ Công ty.
 - f. Cách thức biểu quyết:
Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác, gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử theo quy định tại khoản 8 Điều 26 Điều lệ Công ty.
Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng biểu quyết đa số theo quy định tại khoản 11 Điều 26 Điều lệ Công ty.

g. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị: Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua theo khoản 11 Điều 26 Điều lệ Công ty.

h. Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác thay mình dự họp trong các cuộc họp Hội đồng quản trị.

i. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập biên bản theo quy định tại khoản 14 Điều 26 Điều lệ Công ty và Điều 15 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

7. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị thực hiện theo khoản 15 Điều 26 Điều lệ Công ty.

Điều 5. Ban Kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Khoản 1 Điều 34 Điều lệ Công ty.

2. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền hạn và nhiệm vụ theo Điều 3 Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát được quy định tại khoản 5 Điều 33 Điều lệ Công ty.

4. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát:

a. Số lượng, thành phần, cơ cấu và nhiệm kỳ thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 1, 2, 6 Điều 33 Điều lệ Công ty.

b. Thành viên Ban Kiểm soát đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo Điều 5 Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

c. Việc đề cử, ứng cử ứng viên thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo khoản 7 Điều 33 Điều lệ Công ty.

d. Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Ban Kiểm soát theo cách thức quy định tại khoản 4 Điều 19 Điều lệ Công ty và Điều 8 Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

e. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp theo khoản 8 Điều 33 Điều lệ Công ty.

f. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

g. Thù lao và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 34 Điều lệ Công ty.

Điều 6. Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm theo khoản 4 Điều 28 Điều lệ Công ty. Tổng giám đốc có quyền ký duyệt các văn bản sau, vì lợi ích tối cao của Công ty:

- Các văn bản thuộc phạm vi điều hành sản xuất kinh doanh hằng ngày;
- Hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động; khen thưởng, kỷ luật lao động; nghỉ hưu trí; nâng lương, nâng bậc đối với người lao động...;
- Các văn bản giải quyết các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy chế Công ty và pháp luật hiện hành;
- Các phiếu nhập vật tư hàng hoá, thiết bị dụng cụ theo đơn hàng chi tiết của hợp đồng nguyên tắc và các phiếu thanh toán nội bộ (lương, tiếp khách, ăn ca...);
- Kế hoạch sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hàng tháng và các hoạt động văn hoá xã hội khác;
- Xuất vật tư, hàng hoá phục vụ sản xuất trong công ty theo định mức và phiếu xuất vật tư, hàng hoá, máy móc, thiết bị,... ra ngoài Công ty;
- Các phiếu xuất bán sản phẩm và các phiếu thu tiền của khách hàng;
- Các văn bản giao dịch và quyết định nhận gia công hoặc hợp tác gia công với tổ chức, cá nhân ngoài Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức cán bộ từ Phó phòng, Phó Giám đốc Xí nghiệp, tổ trưởng sản xuất và phục vụ...
- Các hợp đồng kinh tế mua lẻ khác có giá trị dưới 500 triệu đồng;
- Các văn bản báo cáo tài chính, báo cáo theo định kỳ hoặc các văn bản khác khi được Hội đồng quản trị ủy quyền trừ các báo cáo thuộc trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật;
- Các văn bản khác theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, phân công công việc của người phụ trách chung, các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc:

- a. Tiêu chuẩn, điều kiện và nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc theo khoản 2, khoản 3 Điều 28 Điều lệ Công ty.
- b. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị làm Tổng Giám đốc theo khoản 1 Điều 28 Điều lệ Công ty.
- c. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc theo quy định;
 - Có gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến Hội đồng quản trị;
 - Bị bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- d. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Điều 7. Các hoạt động khác

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:

a. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Trưởng Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trưởng Ban kiểm soát khi tham gia cuộc họp của Hội đồng quản trị có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

b. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát:

Bản sao các văn bản nghị quyết của Hội đồng quản trị sẽ được chuyển đến cho Trưởng Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị như quy định tại Điều lệ Công ty. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm thông tin cho các thành viên Ban kiểm soát về các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

d. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi có đề nghị của Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty.

e. Báo cáo giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao:

- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Người điều hành các đơn vị trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty

- Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình và phải báo cáo với các cơ quan này khi có yêu cầu.

- Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc cung cấp tất cả thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

f. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc trong thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình bao gồm:

- Trách nhiệm cẩn trọng theo Điều 30 Điều lệ Công ty.

- Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi theo Điều 31 Điều lệ Công ty.

- Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường theo Điều 32 Điều lệ Công ty.

2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác:

Tùy thuộc vào quy định của Hội đồng quản trị, công tác đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý của Công ty có thể được tiến hành theo một hoặc một số phương thức sau:

- Tự nhận xét, đánh giá;
- Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm;
- Cách thức khác do Hội đồng quản trị lựa chọn và các quy chế của Công ty vào từng thời điểm.

Điều 8: Sửa đổi quy chế nội bộ về quản trị công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 9. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 09 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2021.

2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất ½ tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)